

PHỤ LỤC 1

Nhiệm vụ và giải pháp triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Kế hoạch số 1956 /KH-UBND ngày 07 /5 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Thông tin tuyên truyền			
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội về các nội dung của Chương trình, tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận, Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thường xuyên
II	Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông			
1	Rà soát hiện trạng phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ viễn thông đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, điều chỉnh địa bàn thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong quý II năm 2024
2	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	định			
III	Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại các điểm truy nhập công cộng thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn			
1	Tiến hành kiểm tra và xác nhận Danh sách điểm truy nhập internet công cộng đủ điều kiện được hỗ trợ viễn thông công ích theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Thông ban hành và xác nhận theo đúng quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Khi có đề nghị xác nhận
IV	Xác nhận đối tượng được hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích			
1	Tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng khác phục vụ công tác xác nhận đối tượng được hỗ trợ	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Theo kỳ rà soát theo quy định
2	Định kỳ cung cấp Sở Thông tin và Truyền thông danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đã đưa ra khỏi hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát trong năm theo quy định (nếu có)	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hàng tháng nếu có phát sinh
3	Hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận hoặc bản sao Giấy chứng nhận (có chứng thực) cho hộ gia đình đang là hộ nghèo, hộ cận nghèo để được Chương trình hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Cập nhật danh sách các đối tượng được hỗ trợ khi có phát sinh hỗ trợ mới, ngừng hỗ trợ hoặc thay	Các doanh nghiệp		Hàng tháng

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	đổi định mức hỗ trợ theo quy định	viễn thông		
V	Giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình			
1	Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các địa phương và doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội; Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc Kế hoạch hàng năm
2	Định kỳ thành lập đoàn kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện Chương trình tại các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội; Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Hàng năm trong giai đoạn 2023 - 2025

PHỤ LỤC 2

**Danh sách các biểu mẫu trong Chương trình cung cấp dịch vụ
viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1956 /KH-UBND ngày 07 / 5 / 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Số biểu mẫu	Tên biểu mẫu	Thực hiện	Phê duyệt/ Xác nhận	Thời gian
1	01/DSHN, HN, HCN, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	03b/BC, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Danh sách điểm truy cập internet công cộng đủ điều kiện được hỗ trợ	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tháng
3	03c/DS ICC, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Danh sách điểm cung cấp dịch vụ truy nhập internet công cộng phát sinh công cộng phát sinh giảm tại các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tháng
4	04/BBXN-KVKK, Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022	Biên bản xác nhận thời điểm bắt đầu cung cấp sử dụng dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Khi doanh nghiệp viễn thông báo cáo

	của Bộ Thông tin và Truyền thông	khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông			
5	10a/DS-ĐKBRCĐ, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Danh sách các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế xã, điểm cung cấp dịch vụ internet băng rộng cho cộng đồng dân cư đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tháng